

Số: /XN

, ngày tháng năm

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ Cư TRÚ

I. Theo đề nghị của Ông/Bà:

1. Họ, chữ đệm và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh: / / 3. Giới tính:
4. Số định danh cá nhân/CMND:

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
5. Dân tộc: 6. Tôn giáo: 7. Quốc tịch:
8. Quê quán:

II. Công an⁽²⁾ xác nhận thông tin về cư trú của Ông/Bà có tên tại mục I, như sau:

1. Nơi thường trú:
2. Nơi tạm trú:
3. Nơi ở hiện tại:
4. Họ, tên đệm và tên chủ hộ: 5. Quan hệ với chủ hộ:

6. Số định danh cá nhân của chủ hộ:

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

7. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

| TT | Họ, chữ đệm và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Giới tính | Số định danh cá nhân/CMND | Quan hệ với chủ hộ |
|----|-----------------------|--------------------------|--------------|------------------------------|-----------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

8. Nội dung xác nhận khác⁽³⁾:

.....

.....

Xác nhận thông tin cư trú này có giá trị đến hết ngày tháng năm⁽⁴⁾

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan)

Chú thích:

(1) Cơ quan cấp trên của cơ quan đăng ký cư trú; (2) Cơ quan đăng ký cư trú; (3) Các nội dung xác nhận khác (ví dụ: xác nhận trước đây đã đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú ...); (4) Có giá trị 06 tháng kể từ ngày cấp đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Cư trú và có giá trị 30 ngày kể từ ngày cấp đối với trường hợp xác nhận về cư trú. Trường hợp thông tin về cư trú của công dân có sự thay đổi, điều chỉnh và được cập nhật trong cơ sở dữ liệu về cư trú thì xác nhận này hết giá trị kể từ thời điểm thay đổi.